

BẢNG TỔNG HỢP
Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021 - 2022

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
1	Nghiên cứu tác động thuốc trừ sâu phospho hữu cơ ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản của người phun thuốc tại tỉnh An Giang và hiệu quả của một số biện pháp can thiệp	- Đánh giá chất lượng tinh trùng ở người dân phun thuốc tại tỉnh An Giang và xác định các yếu tố liên quan; - Xây dựng quy trình xét nghiệm và ứng dụng định lượng chất chuyển hóa nhóm dialkylphosphate (DAP) trong nước tiểu bằng phương pháp sắc ký lỏng kết hợp khối phổ hai lần (LC/MS/MS) để xác định mức độ phơi nhiễm thuốc trừ sâu phospho hữu cơ; - Đánh giá hiệu quả của một số biện pháp can thiệp làm giảm phơi nhiễm thuốc trừ sâu phospho hữu cơ và cải thiện chất lượng tinh trùng của người phun thuốc tại tỉnh An Giang.	- Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Quy trình xét nghiệm tinh dịch đồ tự động SQA-iO; - Quy trình định lượng chất chuyển hóa dialkylphosphate của thuốc trừ sâu phospho hữu cơ trong nước tiểu bằng kỹ thuật LC/MS/MS; - Bộ hồ sơ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho quy trình định lượng chất chuyển hóa dialkylphosphate của thuốc trừ sâu phospho hữu cơ trong nước tiểu bằng kỹ thuật LC/MS/MS (hồ sơ được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn hợp lệ); - Ba bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc trong danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận; - Đào tạo cho tỉnh An Giang 01 thạc sĩ chuyên ngành xét nghiệm y học.
2	Thực trạng kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống dịch bệnh	1. Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu thực trạng kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021, qua đó cung cấp bằng chứng thực tiễn về kết quả kiến thức,	- Báo cáo tổng kết đề tài; - Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra; - Báo cáo 04 chuyên đề khoa học.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
	Covid-19 của người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang năm 2021	thực hành và đề xuất các giải pháp nâng cao kiến thức, thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở trong thời gian tới. 2. Mục tiêu cụ thể: - Xác định kiến thức, thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang. - Xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 của người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang. - Đề xuất giải pháp nâng cao kiến thức, thực hành phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho người dân và cán bộ y tế tuyến cơ sở trên địa bàn thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.	
3	Nghiên cứu nhu cầu dinh dưỡng, công thức sản xuất thức ăn công nghiệp của cá chạch lấu (<i>Mastacembelus favus</i> , Hora 1824)	1. Mục tiêu tổng quát a) Xác định được các nhu cầu dinh dưỡng cơ bản (protein, lipid, chất bổ sung) của cá chạch lấu (<i>Mastacembelus favus</i>, Hora 1924); b) Xây dựng được công thức và sản xuất thức ăn công nghiệp sử dụng cho cá chạch lấu; c) Phân tích được hiệu quả kinh tế của thức ăn phát triển so với các thức ăn hiện có trên thị trường và hướng đến nuôi thâm canh cá chạch lấu sử dụng thức ăn công nghiệp để nâng cao hiệu quả và bảo vệ môi trường. 2. Mục tiêu cụ thể a) Xác định được hiện trạng sử dụng thức ăn trong sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá chạch lấu ở các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	- Báo cáo tổng kết đề tài; - Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - 02 công thức thức ăn cho cá chạch lấu, gồm: a) Công thức thức ăn cho cá chạch lấu giai đoạn ương giống (đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ dự kiến dạng giải pháp hữu ích (được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn); b) Công thức thức ăn cho cá chạch lấu giai đoạn nuôi thương phẩm (đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ dự kiến dạng giải pháp hữu ích (được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn). - Quy trình trình công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp ương, nuôi thương phẩm cá chạch lấu. - Bộ hồ sơ đăng ký giải pháp hữu ích đối với công

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
		b) Xác định được nhu cầu dinh dưỡng (protein, lipid, chất bổ sung) của cá chạch lấu giai đoạn giống (kích cỡ từ 3-5 g/con) và giai đoạn thương phẩm (kích cỡ từ 25-30 g/con). c) Thiết lập được công thức thức ăn cho cá chạch lấu giai đoạn giống từ 3-5 g/con và giai đoạn thương phẩm ở kích cỡ từ 25-30 g/con. d) Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp sử dụng cho ương, nuôi thương phẩm cá chạch lấu, đáp ứng: - Thức ăn hỗn hợp được sản xuất trên dây chuyền ép đùn công nghệ viên nổi/đậm đặc dạng chìm (lấy kết quả từ nuôi thực nghiệm). - Giảm hệ số thức ăn (FCR), tăng khả năng sinh trưởng, tăng tỷ lệ sống từ ít nhất 10% so với thức ăn đang lưu hành trên thị trường (dựa kết quả thực nghiệm nuôi cá chạch lấu thương phẩm). - Sản phẩm thức ăn sản xuất ra được bố tiêu chuẩn cơ sở và đăng ký lưu hành tại Việt Nam. - Công thức thức ăn được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ dạng giải pháp hữu ích (được Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn hợp lệ).	thức thức cho cá chạch lấu giai đoạn ương giống và nuôi thương phẩm (được Cục Sở hữu trí tuệ có văn bản chấp nhận đơn hợp lệ). - Thức ăn cho cá chạch lấu, gồm: a) Giai đoạn ương giống (dạng nổi hoặc dạng chìm): 30kg/loại, trong đó có 22kg/loại sử dụng cho thí nghiệm 8, còn lại (8kg/loại) giao nộp sản phẩm về Sở Khoa học và Công nghệ. b) Giai đoạn nuôi thương phẩm: 4.700kg, trong đó có 4.500kg sử dụng cho thí nghiệm 9, còn lại (200kg) giao nộp sản phẩm về Sở Khoa học và Công nghệ. - Ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng Tạp chí ISSN có nội dung liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài. - Chuyên đề khoa học “<i>Thực trạng ương, nuôi và định hướng phát triển nghề nuôi cá chạch lấu tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long</i>”. - Hỗ trợ đào tạo 04 đại học chuyên ngành nuôi trồng thủy sản liên quan kết quả nghiên cứu đề tài.
4	Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo An Giang tại huyện Châu Phú,	1. Mục tiêu tổng quát: - Lựa chọn giống lúa đặc thù gieo trồng tại vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu của Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang. - Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên gia, cán bộ kỹ thuật của Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp hướng tới các định hướng và giải pháp phát triển vùng	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - 02 giống lúa đặc thù (số lượng bàn giao: 100kg/giống, hạt giống lúa cấp nguyên chủng), có chất lượng gạo ngon đạt yêu cầu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu, thích nghi với điều kiện canh tác vùng nguyên liệu lúa của tỉnh An Giang, trong đó:

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
	tỉnh An Giang	nguyên liệu trên địa bàn huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nhằm góp phần thực hiện thành công Đề án. 2. Mục tiêu cụ thể a) Chọn lọc được 02 giống lúa đặc thù có chất lượng gạo đạt yêu cầu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu, thích nghi với điều kiện canh tác vùng nguyên liệu lúa của tỉnh An Giang, với các đặc tính như sau: - Năng suất $\geq 7,0$ tấn/ha (trung bình 02 vụ/năm), chống chịu sâu bệnh hại chính (rầy nâu, đạo ôn và cháy bìa lá cấp 3 - 4). - Chất lượng xay xát, chất lượng gạo và chất lượng cơm đạt yêu cầu nhóm lúa tẻ thơm. Một số chỉ tiêu cụ thể như: + Độ thơm: cấp 1 (thơm nhẹ); + Độ bạc bụng: $\leq 2\%$; + Dạng hạt thon dài, D/R lớn hơn 3; + Hàm lượng Amylose từ 18 - 20% đối với giống số 1 và từ 20 - 25% đối với giống số 2; + Độ bền gel ≥ 80mm đối với giống số 1 và từ 61 - 64 mm đối với giống số 2. b) Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất lúa ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao với quy mô 100 ha (diện tích đất canh tác), liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ để tạo ra sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, đồng nhất, đồng chất đáp ứng yêu cầu của Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang. c) Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên gia, cán bộ kỹ thuật của Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp phục vụ phát triển mô hình. d) Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển vùng	các đặc tính cơ bản chi tiết cần đạt theo yêu cầu của mục tiêu cụ thể; tỉnh An Giang được sử dụng độc quyền khai thác, sản xuất kinh doanh trong thời gian 10 năm (bắt đầu khi đề tài được đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện), đảm bảo không tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ. - Vùng nguyên liệu sản xuất lúa ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, với quy mô 100 ha (diện tích đất canh tác), liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm lúa/gạo, thực hiện 02 vụ Đông Xuân và Hè Thu tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; - Báo cáo đề xuất kế hoạch 05 năm của đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả về việc triển khai ứng dụng và phát triển kết quả nghiên cứu. - Báo cáo đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển vùng nguyên liệu trên cơ sở phát triển hệ thống canh tác, phát triển vùng trồng, quy trình công nghệ canh tác, sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch. - Ít nhất 130 cán bộ kỹ thuật của An Giang được đào tạo, tập huấn về các khóa kiến thức, kỹ thuật chọn lọc, nhân giống, lưu giữ và canh tác giống lúa. - Ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành có nội dung liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài. - Hỗ trợ đào tạo ít nhất 03 sinh viên đại học cho An Giang từ kết quả nghiên cứu liên quan của đề tài.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
		nguyên liệu sản xuất 02 giống lúa được chọn tạo từ kết quả nghiên cứu trên cơ sở phát triển hệ thống canh tác, phát triển vùng trồng, quy trình công nghệ canh tác, sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch.	
5	Nghiên cứu phát triển sản xuất và tiêu thụ xoài thơm Vĩnh Hòa gắn với phát triển du lịch sinh thái tỉnh An Giang	1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển sản xuất và tiêu thụ xoài thơm Vĩnh Hòa gắn với phát triển du lịch tỉnh An Giang, góp phần bảo tồn và phát triển giống cây ăn trái đặc sản của tỉnh. 2. Mục tiêu cụ thể: a) Nghiên cứu kỹ thuật sản xuất xoài thơm Vĩnh Hòa đảm bảo hiệu quả hơn quy trình đang canh tác (cũ) ít nhất 20% về năng suất, tăng tỷ lệ trái loại 01 ($\geq 300\text{g/trái}$, không sâu bệnh). b) Xây dựng mô hình trình diễn ứng dụng kết quả nghiên cứu gắn kết phát triển du lịch tại xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. c) Xây dựng quy trình bảo quản sau thu hoạch (nhằm kéo dài ít nhất 07-10 ngày so với thời gian bảo quản tự nhiên) và 02 sản phẩm chế biến đặc trưng từ xoài thơm Vĩnh Hòa đáp ứng nhu cầu thị trường. d) Tổ chức chuyển giao kết quả nghiên cứu cho ít nhất 01 tổ chức, 01 doanh nghiệp và 18 cá nhân liên quan.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Báo cáo phân tích hiện trạng canh tác của nhà vườn và đánh giá lợi thế, trở ngại trong việc canh tác xoài thơm Vĩnh Hòa; - Quy trình kỹ thuật trồng xoài thơm Vĩnh Hòa theo hướng VietGAP; - 03 quy trình công nghệ: a) Quy trình bảo quản sau thu hoạch xoài thơm Vĩnh Hòa (ăn chín); b) Quy trình sản xuất xoài thơm Vĩnh Hòa cắt miếng đóng lon; c) Quy trình sản xuất xoài thơm Vĩnh Hòa cắt miếng sấy dẻo. - 02 sản phẩm chế biến: a) Xoài cắt miếng đóng lon (20 lon, 450 g/lon); b) Xoài sấy dẻo (20 bịch, 50 g/bịch). - 30 nông dân, cán bộ được tập huấn, chuyển giao kỹ thuật về quy trình trồng, thu hoạch và sơ chế, bảo quản xoài thơm Vĩnh Hòa; - Mô hình trình diễn kết quả nghiên cứu gắn kết phát triển du lịch địa phương xã Vĩnh Hòa, Tân Châu, An Giang. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
			có mã số ISSN có nội dung liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ (chuyên ngành Công nghệ thực phẩm) và 03 sinh viên đại học (chuyên ngành Công nghệ sinh học, Công nghệ thực phẩm) của tỉnh An Giang.
6	Ứng dụng công nghệ viễn thám kết hợp đánh giá chất lượng đất phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do hạn ở tỉnh An Giang	1. Mục tiêu tổng quát: Nghiên cứu xây dựng kịch bản chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiệu quả cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do khô hạn ở tỉnh An Giang trên cơ sở ứng dụng công nghệ viễn thám, kết hợp phân tích, đánh giá hiện trạng dinh dưỡng đất và mô phỏng các mô hình chuyển đổi áp dụng cho huyện Tịnh Biên và Tri Tôn. 2. Mục tiêu cụ thể: a) Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất và đánh giá sự thay đổi hiện trạng sử dụng đất từ năm 2015 đến năm 2022 tại huyện Tịnh Biên và Tri Tôn; b) Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do khô hạn theo kịch bản biến đổi khí hậu dễ xảy ra nhất cho tỉnh An Giang; c) Xây dựng bản đồ dự đoán các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do khô hạn tại huyện Tri Tôn và Tịnh Biên; d) Nghiên cứu hoàn thiện bản đồ hiện trạng đặc tính đất tích hợp với bản đồ hiện trạng sử dụng đất (hiện tại và định hướng chuyển đổi sau khi đánh giá tiềm năng thích nghi); đ) Đánh giá tiềm năng thích nghi đất đai cho các mô hình sử dụng đất nông nghiệp chủ lực làm cơ sở định hướng bố trí sử dụng đất đai cho huyện Tri Tôn và Tịnh Biên dưới	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Bộ tiêu chí đánh giá các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do khô hạn; - 02 bản đồ hiện trạng sử dụng đất và 01 bản đồ thay đổi hiện trạng sử dụng đất tại huyện Tịnh Biên và Tri Tôn trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2022 (bản đồ dạng giấy khổ A0, tỷ lệ 1/25.000 và bản đồ dạng số trên phần mềm MicroStation hoặc Mapinfo); - 01 bản đồ dự đoán các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do khô hạn tại huyện Tịnh Biên và Tri Tôn tương ứng với kịch bản biến đổi khí hậu dễ xảy ra nhất cho tỉnh An Giang (bản đồ dạng giấy khổ A0, tỷ lệ 1/25.000 và bản đồ dạng số trên phần mềm MicroStation hoặc Mapinfo); - 01 bản đồ hiện trạng đặc tính đất vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do khô hạn ở huyện Tịnh Biên và Tri Tôn (bản đồ dạng giấy khổ A0, tỷ lệ 1/25.000 và bản đồ dạng số trên phần mềm MicroStation hoặc Mapinfo); - 01 bản đồ thích nghi đất đai cho các loại hình sử dụng đất nông nghiệp chủ lực huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, tỉnh An Giang (bản đồ dạng giấy khổ

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
		điều kiện hiện tại và biến đổi khí hậu (đầu vào cho mô phỏng mô hình tích hợp xây dựng các kịch bản cho chuyển đổi hệ thống canh tác trên vùng sản xuất lúa kém hiệu quả); e) Nghiên cứu ứng dụng các mô hình đánh giá tích hợp để mô phỏng, dự đoán các kịch bản chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiệu quả cho các tiểu vùng sản xuất lúa bị ảnh hưởng của khô hạn.	A0, tỷ lệ 1/25.000 và bản đồ dạng số trên phần mềm MicroStation hoặc Mapinfo); - Mô hình, dự đoán các kịch bản chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiệu quả cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả do khô hạn gồm 03 bản đồ kịch bản kiểu sử dụng đất/cơ cấu cây trồng ở các thời điểm tương lai 2022, 2025 và 2030 (Bản đồ dạng giấy khổ A0, tỷ lệ 1/25.000 và bản đồ dạng số trên phần mềm MicroStation hoặc Mapinfo); - Ba bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học có uy tín hoặc trong danh mục tạp chí khoa học được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận; - Đào tạo cho tỉnh An Giang: 02 thạc sĩ (chuyên ngành Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên môi trường hoặc Khoa học đất); 01 tiến sĩ Khoa học đất..
7	Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển của tỉnh An Giang hiện nay	- Biên soạn, hoàn thiện Tập bài giảng phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập cho giảng viên và học viên của Trường Chính trị Tôn Đức Thắng theo Quyết định số 07b-QĐ/HVCTQG ngày 02/01/2020 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc triển khai Đề án Đổi mới nội dung chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị). - Qua đó, khẳng định, tuyên truyền quảng bá hình ảnh, quê hương, con người, những giá trị tốt đẹp mà Đảng bộ, hệ thống chính trị và nhân dân An Giang đã dày công vun đắp. - Tập tài liệu trên là kết quả tổng kết thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang từ năm 1986	- Báo cáo tổng kết đề tài và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Báo cáo kết quả khảo sát đề tài; - Báo cáo 07 chuyên đề khoa học; - Kỷ yếu hội thảo khoa học “<i>Xây dựng, hoàn thiện Tập bài giảng Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh An Giang</i>”; - Đề xuất Kế hoạch 05 năm cho đơn vị tiếp nhận kết quả sau khi kết thúc đề tài để triển khai ứng dụng và phát triển kết quả nghiên cứu; - Hai bài báo “<i>Tình hình Giảng dạy Tập bài giảng Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh</i>

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
		đến nay, bao gồm: 07 chuyên đề, mỗi chuyên đề có độ dài từ 50 đến 70 trang giấy A4, bao gồm: 1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang (giai đoạn 1986 – 2020); 2. Tình hình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh An Giang (giai đoạn 1986 – 2020); 3. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh An Giang (giai đoạn 1986 – 2020); 4. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới ở An Giang (giai đoạn 1986 – 2020); 5. Quê hương, con người An Giang; 6. Thực tiễn và kinh nghiệm phát triển nông nghiệp tỉnh An Giang (giai đoạn 1986 – 2020); 7. Thực tiễn và kinh nghiệm thực hiện chính sách an sinh xã hội ở An Giang (giai đoạn 1986 – 2020).	<i>An giang Thực trạng và những vấn đề đặt ra” và “Đảng bộ An Giang qua 35 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới”.</i>
8	Nghiên cứu xây dựng Bộ công cụ nhận dạng tiêu chí đánh giá và xếp hạng các sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và các giải pháp phát triển đa dạng, kết hợp nâng hạng cho sản phẩm đạt	1. Mục tiêu chung: Xây dựng bộ công cụ đánh giá và xếp hạng các sản phẩm tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) phục vụ cho việc phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm OCOP tiềm năng của tỉnh An Giang. 2. Mục tiêu cụ thể: a) Xây dựng bộ công cụ nhận dạng (bao gồm bộ lọc, phân loại, tổng hợp, chuyên biệt thông tin) các sản phẩm OCOP phục vụ cho việc xây dựng bộ cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP và phân tích, đánh giá các sản phẩm OCOP của Chương trình OCOP tỉnh An Giang; b) Ứng dụng công nghệ thông tin để: (i) Tổ chức phân	- Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; - Báo cáo quy trình vận hành bộ công cụ quản trị chương trình OCOP; - Báo cáo các giải pháp nâng hạng các sản phẩm OCOP tỉnh An Giang (trong đó hỗ trợ cho ít nhất 03 sản phẩm OCOP có tiềm năng đăng ký OCOP Quốc gia (5 sao) và 10 sản phẩm cấp tỉnh đạt 3-4 sao); - Báo cáo giải pháp phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm OCOP tỉnh An Giang; - Báo cáo đề xuất các chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình OCOP tỉnh;

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm
	chứng nhận OCOP tỉnh An Giang	loại, sắp xếp các tiêu chuẩn trong bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP phục vụ cho công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP ở hội đồng OCOP cấp huyện và cấp tỉnh; (ii) Thực hiện các phân tích phục vụ cho công tác đánh giá Chương trình OCOP; c) Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ quản lý Chương trình OCOP cấp huyện và cấp tỉnh; tập huấn các chủ thể OCOP tham gia Chương trình OCOP để cải thiện xếp hạng sản phẩm OCOP; d) Đề xuất các chính sách và giải pháp hỗ trợ, chính sách đặc thù nhằm phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm OCOP của tỉnh An Giang; đ) Xây dựng mô hình thực nghiệm bộ công cụ nhận dạng tiêu chí đánh giá và xếp hạng các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP tỉnh An Giang.	- Bộ cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP; - Bộ công cụ nhận dạng sản phẩm OCOP (02 apps) để đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và các bảng phân tích, tổng hợp, tóm tắt của hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP cấp huyện và cấp tỉnh; - Bản quyền tác giả về “Bộ công cụ nhận dạng sản phẩm OCOP tỉnh An Giang” được Cục Bản quyền tác giả cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Quyền tác giả; - 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học uy tín; - 12 báo cáo chuyên đề khoa học.

Tổng số 08 nhiệm vụ./.